**MA TRẬN ĐỀ THI**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ bảy chữ | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | **20** | **5** | **20** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung**  | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ bảy chữ | **Nhận biết:**- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ bảy chữ như: bố cục, vần, nhịp, đối.- Nhận biết được đặc điểm của biện pháp tu từ đảo ngữ từ tượng hình, từ tượng thanh.**Thông hiểu**: - Hiểu được cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.- Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh.**Vận dụng:**- Biết trân quý, trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống. | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống | **Nhận biết:**- Xác định được kiểu bài nghị luận về một hiện tượng đời sống. - Xác định được bố cục bài văn, văn bản cần nghị luận.**Thông hiểu:**- Trình bày rõ ràng các khía cạnh của văn bản.- Nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.**Vận dụng:****-** Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức của bản thân về những trải nghiệm văn học để viết được bài văn nghị luận văn học hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề.- Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân.**Vận dụng cao**:- Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật ý của bản thân với vấn đề cần bàn luận.- Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng số câu** |  | **4TN** | **4TN** | **2TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ (%)** |  | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ……………………..** | **ĐỀ THI** **Năm học: 20… – 20…****Môn: Ngữ văn – Lớp 8****(Thời gian làm bài: 90 phút)** |

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**NÚI ĐÔI**

… Bỗng cuối mùa chiêm quân giặc tới

Ngơ chùa cháy đỏ những thân cau

Mới ngỏ lời thôi, đành lỗi hẹn

Đâu ngờ từ đó bặt tin nhau.

Anh vào bộ đội, lên Đông Bắc

Chiến đấu quên mình năm lại năm

Mấy bận dân công về lại hỏi

Ai người Xuân Dục, núi Đôi chăng?

Anh nghĩ, quê ta giặc chiếm rồi

Trăm nghìn căm uất bao giờ nguôi

Mỗi tin súng nổ vành đai địch

Sương trắng người đi lại nhớ người.

Đồng đội có nhau thường nhắc nhở

Trung du làng nước vẫn chờ trông

Núi Đôi bốt dựng kề ba xóm

Em vẫn đi về những bến sông?

Náo nức bao nhiêu ngày trở lại

Lệnh trên ngừng bắn, anh về xuôi

Hành quân qua tắt đường sang huyện

Anh ghé thăm nhà, thăm núi Đôi.

Mới tới đầu ao, tin sét đánh

Giặt giết em rồi, dưới gốc thông

Giữa đêm bộ đội vây đồn Thửa

Em sống trung thành, chết thuỷ chung!

Anh ngước nhìn lên hai dốc núi

Hàng thông bờ có con đường quen.

Nắng lụi bỗng dưng mờ bóng khói

Núi vẫn đôi mà anh mất em!

Dân chợ Phù Linh ai cũng bảo:

Em còn trẻ lắm, nhất làng trong;

Mấy năm cô ấy làm du kích

Không hiểu vì sao chẳng lấy chồng?

Từ núi qua thôn, dường nghẽn lối

Xuân Dục, Đoài Đông cỏ ngút đầy

Sân biến thành ao, nhà đổ chái

Ngổn ngang bờ bụi cánh dơi bay

Cha mẹ đưa nhau về nhận đất

Tóc bạc thương từ mỗi gốc cau

Nứa gianh nửa mái lều che tạm

Sương nắng khuây dần chuyện xót đau.

Anh nghe có tiếng người qua chợ:

Ta gắng: mùa sau lúa sẽ nhiều

Ruộng thấm mồ hôi từng nhát cuốc

Làng ta rồi đẹp biết bao nhiêu!

Nhưng núi còn kia, anh vẫn nhớ.

Oán thù còn đó, anh còn đây

Ở đâu cô gái làng Xuân Dục

Đã chết vì dân giữa đất này!

Ai viết tên em thành liệt sĩ

Bên những hàng bia trắng giữa đồng

Nhớ nhau anh gọi em: đồng chí

Một tấm lòng trong vạn tấm lòng.

Anh đi bộ đội sao trên mũ

Mãi mãi là sao sáng dẫn đường

Em sẽ là hoa trên đỉnh núi

Bốn mùa thơm mãi cánh hoa thơm.

(Vũ Cao - Thơ tình thế kỉ XX)

**Câu 1.** Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

A. Bốn chữ

B. Năm chữ

C. Sáu chữ

D. Bảy chữ

**Câu 2.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

A. Tự sự

B. Miêu tả

C. Biểu cảm

D. Nghị luận

**Câu 3.** Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong 2 câu thơ sau:

 Em mãi là hoa trên đỉnh núi

Bốn mùa thơm mãi cánh hoa thơm.

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

**Câu 4.** Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện sự khốc liệt của chiến tranh.

A. mùa chiêm quân giặc tới, lỗi hẹn.

B. ngơ chùa cháy đỏ những thân cau, lỗi hẹn, bặt tin.

C. lỗi hẹn, bặt tin, mùa chiêm quân giặc tới.

D. Ý kiến khác

**Câu 5.** Nội dung tác giả đề cập đến thông qua 2 câu thơ cuối là gì?

A. Nhấn mạnh niềm tự hào về vẻ đẹp lí tưởng của phẩm chất cách mạng.

B. Ca ngợi vẻ đẹp của con người và thiên nhiên trong thời chiến.

C. Ca ngợi vẻ đẹp của con người trong thời chiến.

D. A và C

**Câu 6.** Nội dung chính của bài thơ trên đề cập đến vấn đề gì?

A. Diễn tả câu chuyện tình yêu xúc động thời kháng chiến.

B. Thể hiện sự mất mát, đau thương nhưng không bi lụy.

C. Tưởng nhớ những người đã ngã xuống với sự yêu thương và tấm lòng trân trọng.

D. Tất cả các ý trên.

**Câu 7.** Cụm từ “tin sét đánh” thể hiện điều gì?

A. Sự ngạc nhiên

B. Sự bàng hoàng

C. Sự đau đớn

D. Ý kiến khác

**Câu 8.** Từ tâm trạng của người chiến sĩ qua hai câu thơ, tác giả muốn đề cập đến điều gì?

Những đêm dài hành quân nung nấu

Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu

A. Vẻ đẹp tâm hồn người chiến sĩ luôn gắn liền với tình yêu quê hương.

B. Tâm hồn người chiến sĩ luôn tồn tại một không gian hoài niệm, nhưng nhớ về người mình yêu.

C. Cả A và B

D. Ý kiến khác

**Câu 9** (1,0 điểm). Trình bày suy nghĩ của em về một câu thơ mà em thích nhất trong bài “Núi Đôi” – Vũ Cao.

**Câu 10** (1,0 điểm)**.**  Viết đoạn văn khoảng 5 dòng đến 7 dòng nêu suy nghĩ của anh/chị về vai trò, lí tưởng của tuổi trẻ sau khi đọc đoạn thơ trên.

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận về hiện tượng ô nhiễm môi trường.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** | D. Bảy chữ  | 0,5 điểm |
| **Câu 2** | C. Biểu cảm | 0,5 điểm |
| **Câu 3** | A. So sánh | 0,5 điểm |
| **Câu 4** | B. ngơ chùa cháy đỏ những thân cau, lỗi hẹn, bặt tin. | 0,5 điểm |
| **Câu 5** | D. A và C | 0,5 điểm |
| **Câu 6** | D. Tất cả các ý trên. | 0,5 điểm |
| **Câu 7** | B. Sự bàng hoàng | 0,5 điểm |
| **Câu 8** | C. Cả A và B | 0,5 điểm |
| **Câu 9** | - Viết được câu thơ mà em cho là hay nhất. - Chỉ ra được cái hay, cái đẹp về nội dung của câu thơ thông qua các từ ngữ, hình ảnh tiêu biểu.  | 1,0 điểm |
| **Câu 10** | - Đảm bảo đúng hình thức - Trình bày được biểu hiện, vai trò lí tưởng của tuổi trẻ:+ Tuổi trẻ là măng non tương lai của đất nước, đất nước có phát triển phồn thịnh hay không là do sự cống hiến của những người trẻ sau này. + Chính vì thế, mỗi người trẻ cần sống có ước mơ, lí tưởng, hướng đến những điều tốt đẹp và cố gắng trau dồi, hoàn thiện bản thân nhất có thể.+ … = > Khẳng định lại vai trò lí tưởng của tuổi trẻ đối với quê hương đất nước.  | 1,0 điểm |

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận** Mở bài giới thiệu được vấn đề cần nghị luận.Thân bài phân tích đưa ra nguyên nhân, biện pháp… thông qua các lí lẽ và dẫn chứng…  Kết bài khẳng định lại vấn đề cần nghị luận.  | 0,25 điểm |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Viết bài văn nghị luận về hiện tượng ô nhiễm môi trường. | 0,25 điểm |
|  | **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:****1. Mở bài**Giới thiệu và dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận: vấn đề ô nhiễm môi trường.**2. Thân bài**a. Giải thích vấn đềÔ nhiễm môi trường là hiện trạng môi trường xuất hiện những chất độc, chất hại dẫn đến thay đổi nhanh chóng và gây tác hại xấu đến cuộc sống con người.b. Thực trạng- Hàng ngày có hàng tấn rác thải được đổ ra biển, các chất độc hại ngày càng tích lũy và ảnh hưởng xấu tới môi sinh và các sinh vật biển. Bên cạnh đó, môi trường nước ngọt cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng.- Môi trường không khí bị ô nhiễm nặng nề do khí thải công nghiệp, khí thải xe cộ và mùi rác thải sinh hoạt của con người.- Diện tích rừng bị chặt phá ngày càng tăng.c. Nguyên nhân- Chủ quan: Do ý thức kém của con người.- Khách quan: Do hiện tượng cực đoan của xã hội; do sự quản lí của nhà nước hoạt động của các doanh nghiệp trong việc xử lí.d. Hậu quả- Ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người.- Mất đi các nguồn lợi từ biển: các hải sản, du lịch biển.- Mất cân bằng đa dạng sinh học của môi trường sống.e. Giải pháp- Mỗi người cần có ý thức bảo vệ môi trường sống quanh mình, thay đổi từ những thói quen nhỏ nhất để khiến cho môi trường được cải thiện tốt hơn.- Nhà nước cần tăng cường sự quản lí cũng như xử phạt nghiêm minh đối với những trường hợp vi phạm làm ô nhiễm môi trường.- Tiến hành áp dụng công nghệ khoa học để giải quyết hiện trạng ô nhiễm nước thải ... hiện nay.**3. Kết bài**Khái quát lại vấn đề cần nghị luận: hiện tượng ô nhiễm môi trường; đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân. | 2,5 điểm |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 điểm |
|  | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,5 điểm |
|  | **Lưu ý:** Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. |  |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com